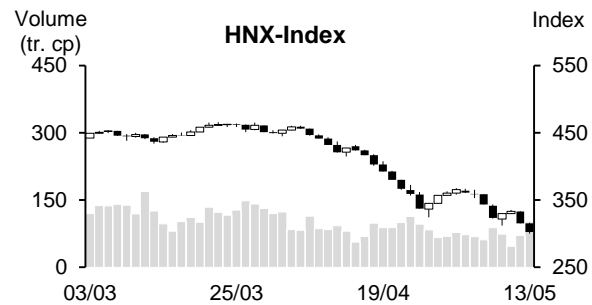
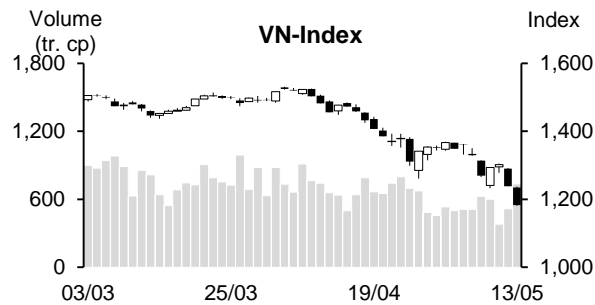


Ngày	Thứ 2 09/05	Thứ 3 10/05	Thứ 4 11/05	Thứ 5 12/05	Thứ 6 13/05	Trung bình
VN-Index	1,269.62	1,293.56	1,301.53	1,238.84	1,182.77	1,257.26
Thay đổi +/-	-59.69	23.99	8.02	-62.74	-56.12	-29.31
Thay đổi %	-4.49%	1.89%	0.62%	-4.82%	-4.53%	-2.27%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	627.61	600.77	380.88	516.64	736.10	572.40
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	17,143.39	16,096.96	10,293.63	14,003.02	18,388.80	15,185.16
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	574.23	722.43	-94.81	-107.52	587.87	336.44
VN30	1,314.04	1,345.46	1,349.82	1,279.76	1,223.76	1,302.57
Thay đổi +/-	-59.19	31.41	4.31	-70.06	-56.06	-29.92
Thay đổi %	-4.31%	2.39%	0.32%	-5.19%	-4.38%	-2.23%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	200.88	157.23	94.77	163.22	237.56	170.73
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	7,707.54	6,001.12	3,839.23	6,125.37	8,555.55	6,445.76
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	214.41	210.24	-34.76	-8.33	-191.53	38.01
HNX-Index	323.39	330.02	333.04	315.52	302.39	320.87
Thay đổi +/-	-20.07	6.63	3.02	-17.52	-13.13	-8.21
Thay đổi %	-5.84%	2.05%	0.91%	-5.26%	-4.16%	-2.46%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	88.64	74.06	47.28	71.37	101.56	76.58
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,887.66	1,440.20	1,031.17	1,539.40	1,912.15	1,562.12
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	14.85	-3.82	3.79	-6.07	-3.52	1.05



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

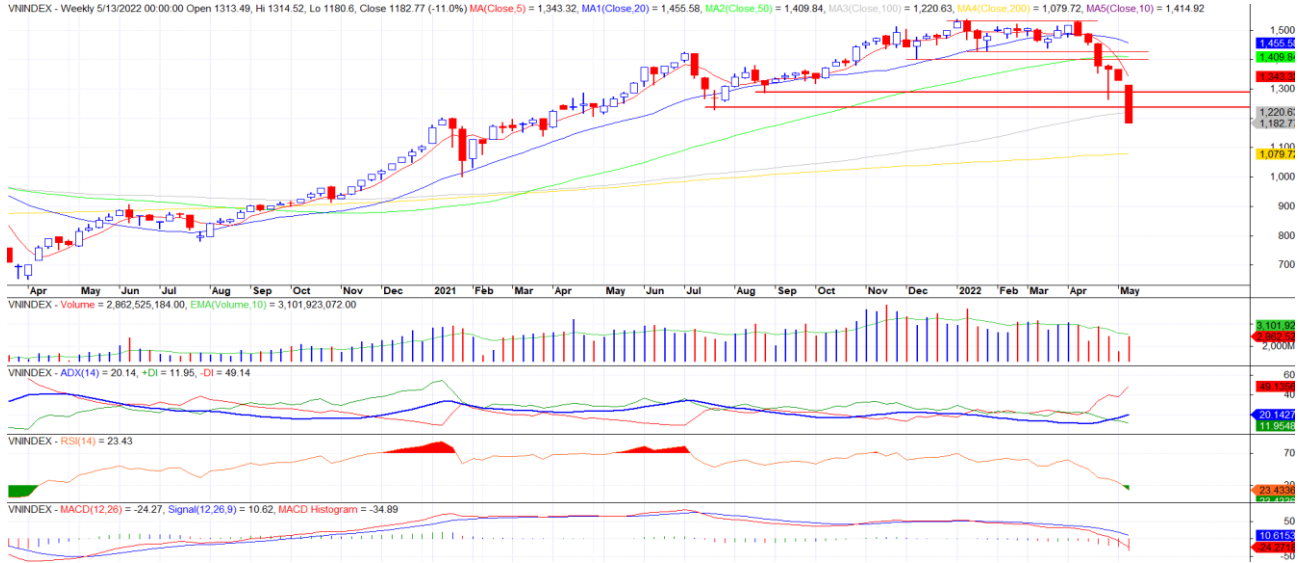
Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giảm điểm thứ sáu liên tiếp với mức giảm điểm lớn nhất được ghi nhận từ trước đến nay. Đà lao dốc của thị trường trong nước cũng có chịu ảnh hưởng không nhỏ từ biến động từ các thị trường chứng khoán thế giới, đặc biệt là Mỹ trước những lo ngại về vấn đề lạm phát cũng như tăng trưởng kinh tế toàn cầu ảm đạm. Trong tuần, mặc dù chỉ có 3/5 phiên giảm điểm, áp lực bán trong những phiên giảm lan tỏa đến gần như toàn bộ các nhóm ngành khiến vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam “bốc hơi” hơn 730 nghìn tỷ đồng so với tuần trước đó. Lực bán ồ ạt khiến thanh khoản thị trường gia tăng. Tuy nhiên, đây vẫn là mức thấp so với giai đoạn trước đó cho thấy các nhà đầu tư vẫn chưa sẵn sàng bắt đáy. Trái với động thái rút tiền các nhà đầu tư trong nước, khối ngoại lại tích cực giải ngân gom cổ phiếu trong tuần qua. Đây là đợt mua ròng mạnh nhất của khối ngoại trong ba tuần qua.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm thứ sáu liên tiếp. Đây là tuần tiêu cực nhất tính từ đỉnh nhịp giảm với mức giảm 11%, mạnh nhất trong vòng 2 năm qua. Trên đồ thị ngày, sau tín hiệu mở gap phiên đầu tuần, chỉ số đã liên tiếp xuất hiện những cây nến giảm dài cô đặc, đồng thời xuyên thủng vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1240 và

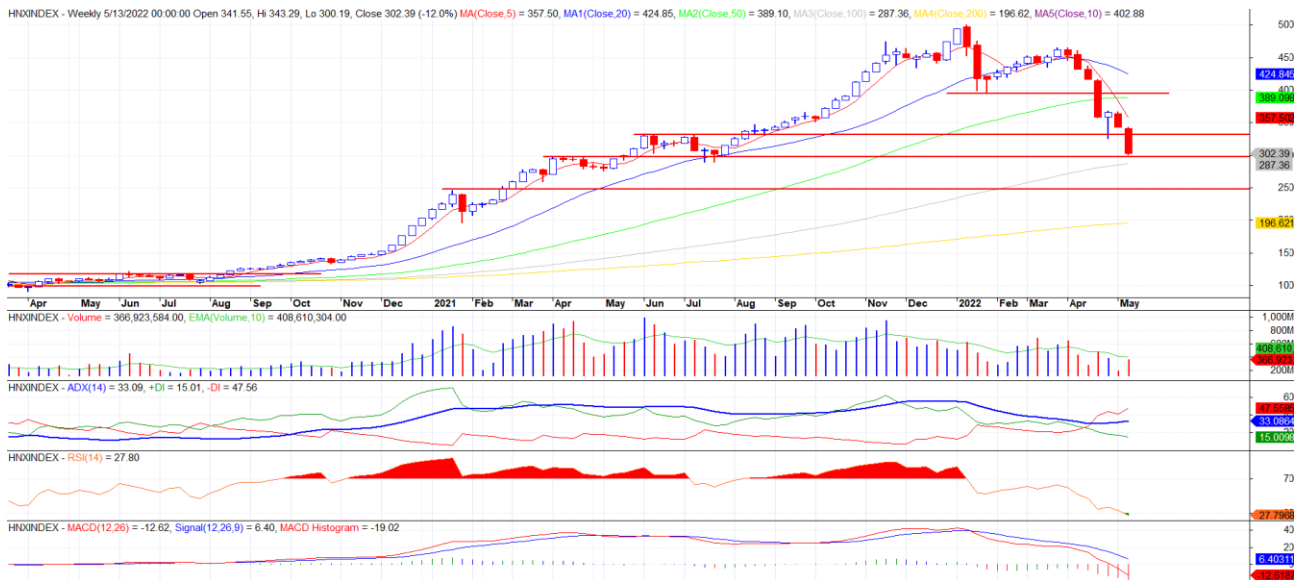
ngưỡng tâm lý 1200. Tín hiệu này cho thấy gap phiên đầu tuần là gap mở nhịp giảm mới và nhiều khả năng nhịp giảm hiện tại sẽ còn tiếp diễn. Vùng hỗ trợ tiếp theo có thể quanh 1080-1100. Không loại trừ khả năng chỉ số có thể hồi phục 1-2 phiên đầu tuần trước khi quay đầu giảm trở lại. Kháng cự gần sẽ là vùng 1240-1280.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần giảm mạnh 12%, hình thành nên nền tuần giảm dài cô đặc. Trên đồ thị ngày, đã giảm của chỉ số vẫn đang khá mạnh thể hiện qua các nền giảm dài cô đặc. Dù chỉ số đã về gần hỗ trợ quanh 300 nhưng với tín hiệu hiện tại thì khả năng vùng hỗ trợ này có thể khó giữ được, nhưng cũng không loại trừ khả năng sẽ có hồi phục 1-2 phiên đầu tuần trước khi giảm thủng vùng này. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo sẽ quanh 250-260.

HNX-Index



Nhìn chung, đà giảm của hai chỉ số vẫn còn khá mạnh, do đó xu hướng giảm khả năng sẽ còn tiếp diễn. Trường hợp nếu có thể hồi phục 1-2 phiên đầu tuần thì nhà đầu tư nên tận dụng để hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát, hạn chế tham gia bất đấ.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	35,900	-14.11%	123,533,700
STB	20,450	-19.80%	102,184,700
VPB	29,000	-15.08%	85,007,300
SSI	25,800	-10.57%	81,899,500
HAG	7,760	-17.45%	69,996,700

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	23,100	-4.55%	56,171,139
SHS	14,100	-15.06%	36,254,147
CEO	30,800	-7.51%	26,012,051
KLF	4,100	-6.82%	23,871,152
IDC	44,400	-15.05%	20,326,162

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	35,900	-14.11%	4,835.1
DIG	49,150	-9.15%	2,894.4
VPB	29,000	-15.08%	2,700.7
STB	20,450	-19.80%	2,315.5
SSI	25,800	-10.57%	2,186.0

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	23,100	-4.55%	1,325.4
IDC	44,400	-15.05%	982.8
CEO	30,800	-7.51%	843.0
SHS	14,100	-15.06%	550.6
TNG	25,200	-21.98%	427.2

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

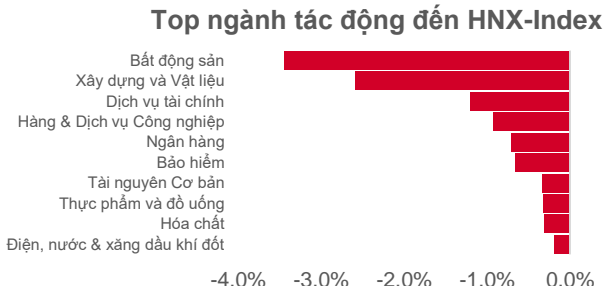
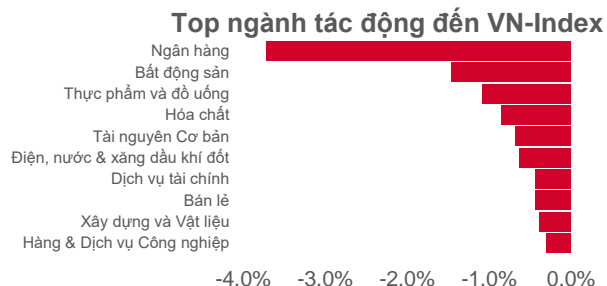
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
EIB	31,300	5.74%	0.04%
BAF	32,000	6.66%	0.01%
PDN	112,300	14.36%	0.00%
LGC	43,800	2.82%	0.00%
TMP	62,900	4.31%	0.00%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SEB	55,700	12.15%	0.05%
POT	30,800	7.69%	0.01%
MED	26,800	13.56%	0.01%
DNP	22,300	1.36%	0.01%
DDG	38,200	1.60%	0.01%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

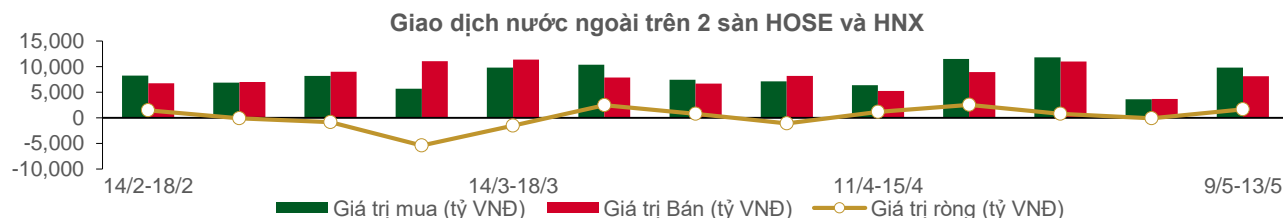
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	73,000	-8.06%	-0.58%
MSN	96,900	-17.18%	-0.54%
TCB	33,800	-18.55%	-0.51%
HPG	35,900	-14.11%	-0.50%
BID	31,800	-14.05%	-0.50%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	84,500	-22.76%	-2.18%
IDC	44,400	-15.05%	-0.59%
NVB	33,100	-11.02%	-0.57%
VCS	82,100	-13.21%	-0.50%
MBS	20,200	-26.81%	-0.50%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	263.54	9,753.89	223.53	8,071.69	40.01	1,682.20
HNX	3.89	94.07	3.82	88.84	0.07	5.23
Tổng 2 sàn	267.43	9,847.96	227.35	8,160.53	40.08	1,687.43



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEFVN30	25,490	23,712,800	646.93
DGC	183,400	1,415,900	288.15
CTG	23,900	6,105,994	151.84
VHM	68,000	2,002,987	138.75
NLG	43,800	2,595,200	121.66

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	23,100	1,750,873	40.80
PVI	47,500	286,200	13.79
TNG	25,200	160,396	4.22
IVS	8,800	134,600	1.24
DNM	38,700	29,800	1.22

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	35,900	(3,871,100)	(142.82)
NVL	75,000	(1,323,700)	(102.49)
VCB	73,000	(1,296,664)	(100.05)
E1VFN30	21,500	(4,172,000)	(93.41)
DXG	26,850	(1,841,700)	(52.60)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	14,100	(2,129,616)	(31.43)
VCS	82,100	(139,556)	(11.89)
THD	84,500	(118,200)	(11.56)
DP3	91,000	(15,700)	(1.43)
PSD	26,100	(40,700)	(1.30)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912